

Gởi do: Nguyễn Văn Trọng
357/10B Hậu Giang Street
P.11 Q.6 HoChiMinh City
S. VIETNAM

VIỆT NAM: ngày 28 Tháng 10, 1988

Kính gởi: Bà KHÚC MINH-THO

Chủ-Tịch HỘI GIA-ĐÌNH TỰ NHÂN
CHÁNH-TRỊ VIỆT NAM

Hộp thư số 3435 -0635 Arlington
VA. 22205 - 0635

Trích yếu: v/v xin can thiệp để được sớm rời Việt Nam
sang định cư tại HOA-KỲ theo dạng Ex.P.P.

Thưa Bà,

Tôi, đứng tên dưới đây NGUYỄN VĂN TRỌNG, sinh ngày
08-10-1941 tại Saigon 2, hiện ngụ tại 357/10B Hậu Giang, P.11-Q.6

Cấp bậc: Trung-sĩ I BỘ CHỈ-HUY CSQG QUẬN ĐỨC-TU

Đơn vị: Ban Hoạt-Vụ Toán An-Ninh Biên-Hòa Club

Số trước-tịch: 13.360

Sau 30-4-75: học tập cải tạo đến 20-12-1975,

Tiếp theo đơn đề ngày 15-07-1988 gồm hồ sơ gởi Văn-phòng
ODP Bangkok xin di dân sang Mỹ,

Trân trọng đề đơn này kính trình Bà Chủ-Tịch tường:

Nguyên tôi, từ ngày được ra trại cường bách cải tạo, gia
đình tôi luôn đứng trước hoàn cảnh khó khăn đe dọa cuộc sống đối với
một cựu nhân-viên Cảnh-sát để bị ngăn trở trong việc tìm việc làm
cho bản thân.

Vợ tôi, Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1942, trước là nhân-viên
dân-chính tại Căn-cứ Không Quân Biên Hòa từ năm 1966, và kể đến
sang Long Bình tại B.V. Đà-Chiến năm 1972, hiện bị bệnh kinh niên
phát sinh do ảnh hưởng thuốc rầy parathion 50 tại vùng kinh-tế mới
Sông Bé mà nơi đây, tôi, một Cảnh-sát Q.G. được thả từ trại cải-tạo
về, bị buộc phải 'đi kinh-tế mới' lao động sản-xuất! Năm 1979,
trong khi đang làm lụng trên đồng ruộng KTM này, vợ tôi hít thuốc
rầy do tập đoàn nông dân xịt khắp đồng ruộng, nên bị bệnh diêm
phối từ đây.

Năm 1982, theo làn sóng bỏ vùng KTM, tôi cùng vợ con trở
lại Saigon, tôi sinh sống bằng nghề sửa xe đạp hầu nuôi gia đình
theo khoản khắc bấp bênh.

Kịp đến năm 1987, con tôi tên Hùng bị nạn xe rất nặng nề,
chấn thương sọ não nên không còn phụ giúp được gia đình và phải
thôi học (giấy chứng thương kèm);

Thưa Bà Chủ-Tịch,

Tôi đã gởi đơn và hồ sơ, như đã nêu trên, xin XC sang Mỹ
theo dạng cựu tù nhân chính trị ngày 15-07-1988 qua Chương trình ODP
Bangkok; tôi xin trân trọng kính gởi đính theo đây, bản sao nhằm
kính mong Bà Chủ-Tịch vui lòng cứu xét thật rộng rãi và cập-nhật-hóa
hồ sơ gia đình tôi, qua Văn-phòng ODP Bangkok, với phía Việt
Nam cho chúng tôi được VN sang Hoa-Kỳ định cư tìm cuộc sống mới
càng sớm càng tốt. Gia đình tôi xin ghi ân đức Bà Chủ-Tịch mãi mãi.
ĐÍNH KÈM: Bản sao hồ sơ Ex.P.P.

gởi ODP Bangkok ngày 15-7-88

ANH VÀ NGƯỜI ĐÓNG CHỮ: NGUYỄN VĂN TRỌNG
CHỖ CHỮNG TỰ ĐÓNG - NGUYỄN VĂN TRỌNG

Gửi địa: Nguyễn Văn Trọng
357/10B Hậu Giang Street
P.11 Q.6 Ho Chi Minh City
S. VIETNAM

VIỆT NAM: ngày 28 Tháng 10, 1988

Kính gửi: Bà KHUẾ MINH-THO
Chủ-Tịch HỘI GIA-ĐÌNH TỰ NHÂN
CHÁNH-TRỊ VIỆT NAM
Hộp thư số 3435 -0635 Arlington
VA. 22205 - 0635

Trích yếu: v/v xin can thiệp để được sớm rời Việt Nam
sang định cư tại HOA-KỲ theo dạng Ex.P.P.

Thưa Bà,

Tôi, đứng tên dưới đây NGUYỄN VĂN TRỌNG, sinh ngày
08-10-1941 tại Saigon 2, hiện ngụ tại 357/10B Hậu Giang, Phi-Q-6.

Cấp bậc: Trung-sĩ I BỘ CHỈ-HUY CSQA QUẬN ĐỨC-TU

Đơn vị: Ban Hoạt-Vụ Toán An-Minh Biên-Hòa Club

Số trước-tịch: 13.360

Sau 30-4-75 : học tập cải tạo đến 20-12-1975,

Tiếp theo đơn đề ngày 15-07-1988 gồm hồ sơ gửi Văn-phòng
ODP Bangkok xin di dân sang Mỹ,

Trân trọng đề đơn này kính trình Bà Chủ-Tịch tường :

Nguyên tôi, từ ngày được ra trại cưỡng bách cải tạo, gia
đình tôi luôn đứng trước hoàn cảnh khó khăn đe dọa cuộc sống đối với
một cựu nhân-viên Cảnh-sát để bị ngăn trở trong việc tìm việc làm
cho bản thân.

Vợ tôi, Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1942, trước là nhân-viên
dân-chính tại Căn-củ Không Quân Biên Hòa từ năm 1966, và kế đến
sang Long Bình tại B.V. Đà-Chiến đến năm 1972, hiện bị bệnh kinh niên
phát sinh do ảnh hưởng thuốc rầy parathion 50 tại vùng kinh-tế mới
Sông Bé mà nơi đây, tôi, một Cảnh-sát Q.G. được thả từ trại cải-tạo
về, bị buộc phải 'di kinh-tế mới' lao động sản-xuất ! Năm 1979,
trong khi đang làm lụng trên đồng ruộng KTM này, vợ tôi hít thuốc
rầy do tập đoàn nông dân xịt khắp đồng ruộng, nên bị bệnh diêm
phối từ đấy.

Năm 1982, theo làn sóng bỏ vùng KTM, tôi cùng vợ con trở
lại Saigon, tôi sinh sống bằng nghề sửa xe đạp hầu nuôi gia đình
theo khoản khắc bấp bênh.

Kịp đến năm 1987, con tôi tên Hùng bị nạn xe rất nặng nề,
chấn thương sọ não nên không còn phụ giúp được gia đình và phải
thôi học (giấy chứng thương kèm);

Thưa Bà Chủ-Tịch,

Tôi đã gửi đơn và hồ sơ, như đã nêu trên, xin XC sang Mỹ
theo dạng cựu tù nhân chính trị ngày 15-07-1988 qua Chương trình ODP
Bangkok; tôi xin trân trọng kính gửi đính theo đây, bản sao nhằm
kính mong Bà Chủ-Tịch vui lòng cứu xét thật rộng rãi và cập-nhật-hóa
ngõ hầu giúp đỡ, can thiệp, qua Văn-phòng ODP Bangkok, với phía Việt
Nam cho chúng tôi được rời VN sang Hoa-Kỳ định cư tìm cuộc sống mới
càng sớm càng tốt. Gia đình tôi xin ghi ân đức Bà Chủ-Tịch mãi mãi.

DÍNH KÈM: Bản sao hồ sơ EX.PP

Gửi ODP Bangkok ngày 15-7-88

- ANH VÀ HỒ-SƠ BL-Cao - NG - TH - SÁU
- GIẤY CHỨNG THƯƠNG CẤP 7 NG - T. AN - HÙNG

Nay kính đơn

Nguyễn Văn Trọng



*- Ảnh chụp tháng 12 - năm 1970 - tại nhà
Bà số 19 - cầu - cũ Q.5 Long Bình.
do người bạn Linh - Mỹ - đang đi - Mỹ -
viện như dịp anh - ta sắp về nước.

NGUYỄN - TÀI - SÀI -

20/12/70 SÀI

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số thứ tự: 4065

BỆNH VIỆN AN BÌNH

Điện Lai Xuất Viện

Tên bệnh nhân

Nguy T. Sơn phòng: *5M*

Ấn cam

Đạt + Anh

Đóng

Gạo

Lương thực khác

Ngày

tháng

năm

KẾ TOÁN

NGƯỜI NHẬN

BỆNH VIỆN AN BÌNH
PHÒNG Y TẾ
SAN HUYỆN
ĐƠN VỊ
NGƯỜI NHẬN

Thành phố HỒ CHÍ MINH

SỞ Y TẾ

An Bình

Số vào viện:

Ngày:

Khoa:

18999

9/9 - 78

Hô Hấp

GIẤY RA BỆNH VIỆN

Tên: Ngô Văn Sáu Tuổi: 42

Địa chỉ hiện cư quán: 357/10B Tân Giang

Số hồ sơ: 18999 Khoa: SB

Năm ngày: 19 - 7 - 84

Đã chữa: 28 - 7 - 84

CANH: Chuyên Khoa

áp Nha Khoa Hoàn T.H.

CÁCH CHỮA: Chẩn đoán

Y, BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ: Lê Ngọc Anh

LỜI DẶN: Đang chờ

Thưa bác sĩ

Ngày tháng năm: 8/9/84 tháng 7 năm 1984

Thống Y: Đã chữa tại Trường Khoa

Thống Y

Thống Y

Thống Y

NGÀY HẸN KHÁM LẠI

Lần	Thứ	Ngày	Bác sĩ	Kiểm nhận
1	Thứ			
2	Thứ			
3	Thứ			
4	Thứ			
5	Thứ			
6	Thứ			
7	Thứ			
8	Thứ			
9	Thứ			
10	Thứ			
11	Thứ			
12	Thứ			
13	Thứ			
14	Thứ			
15	Thứ			

Thẻ này bệnh nhân cần giữ cẩn thận. Nếu
có ai nhận được, xin gửi trả về địa chỉ của
bệnh nhân hoặc về Bệnh Viện.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ Y TẾ

1809

PHIẾU XÉT NGHIỆM

CHẤT GỒI XÉT NGHIỆM

V. Quang

Họ tên :

Nguyễn Thị Sáu

tuổi,

Khoa

SB

Giường số

578/3

Chẩn đoán :

B. ung

chẩn đoán

chẩn đoán

D.6

YÊU CẦU :

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM :

Chụp phổi

Ngày 20 tháng 2 năm 1984

Y. BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ

[Signature]

Bs Lê Ngọc Sơn

Ngày 20 tháng 2 năm 1984

Y. BÁC SĨ

NV 87-2

BỆNH VIỆN CHỢ RẪY

GIẤY CHỨNG THƯƠNG

Bác sĩ Huỳnh Hồng Chấn

Chức vụ Đầu tư y tế

Ký tên dưới đây nhận thực:

Anh, Chi NGUYỄN TUẤN HÙNG tuổ 16

Nghề nghiệp học sinh

Cơ quan

Địa chỉ Đường 10, Quận 6

Vào viện ngày 20/5/1987 Hồ sơ số 11956

Ra viện ngày 22/5/1987

Có những thương tích sau đây:

Chấn thương do va đập, nứt
ở đốt sống, bầm dập
trên lưng.

Những thương tích kể trên do Chấn thương gây nên.

Nếu không có biến chứng gì khác, đương sự cần nghỉ tạm thời

là Đầu tư y tế

KIỂM THỊ:

Kiểm độc Bệnh viện,

Ngày 23 tháng 5 năm 1987

Bác sĩ Điều trị,

Huỳnh Hồng Chấn
H. H. Chấn
Họ, tên

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN CHỢ RẨ

KHOA BK

GIẤY RA VIỆN

Họ tên Ngô Văn Hùng Tuổi 16

Chức nghiệp HS

Địa chỉ hoặc cơ quan 35/20 Ngõ 6

Ph. Q. 6

Hồ sơ y lý số 11256

Vào ngày 30.5.67

Ra ngày 12.6.1967

Định bệnh Chấn thương do vật

Cách chữa trị Đặt gips bó bột

chấn thương xương

V. Các si điều trị Đặt (P) + băng (P)

Lời dặn (ghi mặt sau nếu thiếu giấy)

Ngồi nghỉ ngơi

Đặt băng bó

Tránh chấn thương

Tránh va chạm

Tránh đi lại

Tránh tắm

Tránh ăn uống

Tránh vận động

Tránh đi lại

Tránh tắm

Tránh ăn uống

Tránh vận động

Tránh đi lại

Tránh tắm

Tránh ăn uống

Tránh vận động

Tránh đi lại

Tránh tắm

Tránh ăn uống

Tránh vận động

Tránh đi lại

Tránh tắm

Tránh ăn uống

Tránh vận động

Tránh đi lại

Tránh tắm

Tránh ăn uống

CHÚ Ý: Khi đến bệnh viện lần sau nhớ mang theo giấy này.

From: Nguyen Van Trong
357/10B Hau Giang Str.,
P.11 Q.6 HCM City
(SVN)

Bangkok City : Aug. 15 1980
THE AMERICAN EMBASSY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 Banjubbhum Building
South Sathorn Road
BANGKOK 10120, THAILAND

Sub.: request for immigration to The U.S. under The ODP

I, undersigned NGUYEN VAN TRONG

Date and place of birth: Oct. 8 1941 at SAIGON 2, SVN

Nationality : Vietnamese

Sex : Male

Family status : married

Home address : 357/10B Hau Giang Str. P.11 Q.6
Ho Chi Minh City

Before Apr. 1975 : Rank : Sergeant I

Occupation : Assimilate Vice-Invest-
igator Nat. Security BIEN HOA

After Apr. 1975 : Mon/date/year arrested : May 4 1975

Mon/date/year out of camp : Dec. 20'75

Due to the difficulty of my situation and based on The Authority
of your Organization and the spirit of HUMANITARIAN ACT,

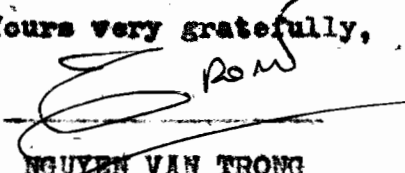
I wish to request your assistance and intervention with The
Socialist Republic of Vietnam, in order that I may be authorized to leave
Vietnam under your arrangement and protection under The ODP to immigrate
to The U.S. in aiming of seeking new life. Following are my relatives
to accompany me to U.S. :

Full name	D.O.B.	Sex	Relationship	Address
1. NGUYEN VAN TRONG	1941	male	applicant	357/10B Hau Giang Str.
2. NGUYEN THI SAN	1942	fem.	wife	Phuong 11 Quan 6 HCM City
3. NGUYEN TUAN DUNG	1967	male	son	
4. NGUYEN TUAN THANH	1968	male	son	
5. NGUYEN TUAN SANG	1969	male	son	
6. NGUYEN TUAN HUNG	1971	male	son	
7. NGUYEN THI HONG ANH	1972	fem.	daughter	
8. NGUYEN TUAN CUONG	1977	male	son	

Your consideration to the above to help me through your
humanitarian assistance would be highly appreciated, I am, Dear Sir,

enc : QUESTIONNAIRE

Yours very gratefully,


NGUYEN VAN TRONG

QUESTIONNAIRE FOR EX.POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

-+++++

I- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM :

1- Full name : NGUYEN VAN TRONG

2- Date and place of birth Oct. 8 1941 at Saigon II, SVN

3- Position before Apr. 30 1975 :

- Rank : Sergeant I (Assimilate Vice-Investigator National Security Bienhoa)

- Function : Chief National Security Body at Bienhoa

- Serial number : 13,360

4- Month/date/year arrested : May 4 1975 at Binh Truoc, Bienhoa

5- Month/date/year out of Camp : Dec. 20 1975 at Reeducation schooling
K3 Southeast VN

6- Photocopy relative certificates :

- Certif. of Reeducation No 0280

- Certif. out of Camp dated Dec. 20 1975

7- Present mailing address of EX.P.P. : 357/103 Hieu Giang Str., HoChiMinh
City P. 11 Q. 6

8- Current address : /

II- LIST FULL NAME D.O.B. AND P.O.B. OF EX.P.P. :

Immediate family and father, mother etc..

1- Relatives to accompany with Ex.P.P. :

	NAME	D.O.B.	P.O.B.
1-	NGUYEN VAN TRONG	1941	Võ Tánh Str. SAIGON II (SVN)
2-	NGUYEN THI SAU	1942	Hoa Minh Thanh, An Giang
3-	NGUYEN TUAN DUNG	1967	Thái Hiệp Thanh, Tây Ninh
4-	NGUYEN TUAN THANH	1968	Binh Truoc, Bienhoa
5-	NGUYEN TUAN SANG	1969	Binh Truoc, Bienhoa
6-	NGUYEN TUAN HUNG	1971	Binh Truoc, Bienhoa
7-	NGUYEN THI HONG ANH	1972	Binh Truoc, Bienhoa
8-	NGUYEN TUAN CUONG	1977	Binh An, Song Be

2- Complete family listing (living or dead) of Ex. P.P. :

	NAME		ADDRESS
1-	NGUYEN VAN MY (dead)	(father)	/
2-	THAI TRI KIEM	(mother)	59A Binh An, Song Be
3-	NGUYEN VAN THUAN	(elder brother)	59A Binh An, Song Be
4-	NGUYEN VAN THAO	(older brother)	120 An Binh, Phuong 5, Quan 5

III-1-RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

Closest relatives in U.S.:

1- VAN NGUYEN : 117 NORTON AVE. LOS ANGELES CA. 90004

2- NGUYEN THI NGUAN : 3543 Chesterton, COSTA MESA CA. 26926

2- Closest relatives in othercountry : N/A

IV- EMPLOYMENT WITH THE U.S. GOVERNMENT :

IMPORTANT : If you worked for The US Government, complete this Section. If an accompanying relative worked for the US Government help complete this Section if possible.

- a) For what US Government Agency ? Military Base LONG-BINH and BIEN-HOA : from 1966 to Dec. 1972 (6 years and 1 month) ;
-From 1966 to 1967 : Cooking-Kitchener at BIENHOA Airport
-From 1967 to 1972 : Cooking-Kitchener at LONGBINH

Name of employee	Relationship	Place of work	Describe the work performed
NGUYEN THI SAU	wife	Military Base LONG BINH and BIEN-HOA	Cooking-Kitchener
<u>Mon/Year to Mon/Year</u> 1966 - 1972			

V- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY ?

- 1- Reunification until now : YES ☒ NO ☐
2- Reply from Bangkok ODP relative to : N/A
3- The ODP BANGKOK L.O.I. : N/A

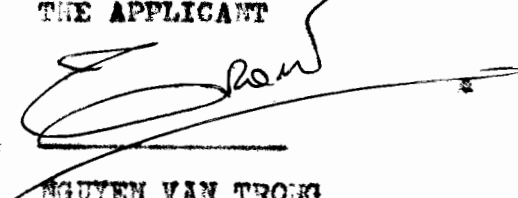
VI- COMMENT - REMARKS :

I beg your humanitarian maintenance support for myself to be able to live in U.S. under the sponsorship of The U.S. GOVERNMENT.
Many thanks.

VII- PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE :

- Copy of released Decision from Detention Camp dated Dec. 20 1975
- Copy of Matrimonial Cert. : (1)
- Copy of Birth Cert. : (8)
- Copy of Household Declar. : (1)
- Copy of ID. CARD : (7)
- Copy of Mission Order No 479/Nat. Police dated 18 Jan. 1988

HOCHIMINH CITY : Aug. 15 1988
THE APPLICANT


NGUYEN VAN TRONG

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điều 9 của Bản tuyên bố của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam về chính sách đối với vùng mới giải phóng ;
- Căn cứ vào bản công bố chính sách đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy và nhân viên trong bộ máy chính quyền của Mỹ – ngụy ;
- Theo đề nghị của Ban phụ trách Trại quân huấn K3

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1 — Cho Nguyễn Văn Trọng tuổi 34
Quê quán Đã thành lập Sài Gòn
Trú quán 37 Trưng Đạo Vương, Khu II xã Bình Hòa
Dân tộc Kinh Biên Hòa
Thẻ căn cước số
được trở về sum họp với gia đình. chịu sự quản chế của chính quyền địa phương 1 năm
- Điều 2 — Khi về, đương sự phải trình quyết định này với Ủy ban nhân dân cách mạng, Ban An ninh nội chính nơi mình cư trú và phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi luật lệ hiện hành.
- Điều 3 — Ban phụ trách Trại quân huấn K3 và anh Trọng thi hành quyết định này.

Định, thành phố Biên Hòa, ngày 20 tháng 12 năm 1975

TM. Ủy Ban Nhân dân Cách mạng

KHU ĐÔNG NAM BỘ

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Chứng nhân
Đường Lê có tên thật tại
Bưu N.Đ.C. số 1, khu 3,
Biển Hòa.

Biển Hòa ngày 22/12/1975

BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG
KHU II KHUẤT
THÀNH PHỐ BIỂN HÒA
Phó ban.

[Signature]

HỒ GIÁM

Chứng thực số: 86/k3

trong đó có tên thật tại khu III,
thành phố Điện. Hòa.

Đến III ngày 22. 12. 1975
Chức vụ Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng
KHU II THÀNH PHỐ BIỂN HÒA
ỦY VIÊN THỦ KÝ

[Signature]

NGUYỄN VĂN THỜI

ĐS: 197/ĐT/BN/ID.
Giúp nhân dân tại cơ
quan này diễn tại Ban ANND
Kí chấp 20.
Ngày 24/12/1975.
TM: Ban ANND xã, phường Thuận
Đông - Phan



[Signature]

HỒNG-THANH

REPUBLIC SOUTHERN VIETNAM
Independence Democracy Peace Unification

D E C R E E

- Referring part 9 Proclamation of The Provisional Revolution Government of The Southern Republic of Vietnam for policies regarding new free Region ;
- Referring Proclamation regarding Policies for Officers, Caporals, Soldiers (worse) in The Governing Mechanism Of U.S. ;
- Referring Managing Body Reeducation Camp's Proposal : K3 ;

D E C R E E

ARTICLE 1 :. Allowing : Nguyễn Văn Trọng Age : 34
Native land : SAIGON
Resident : 37 Hưng Đạo Vương, Zone : III, Bình
Trước, Bien Hoa
Ethnics : urban
ID. Card : /

to return home for family reunification under the administrative Authorities in Region for one year.

ARTICLE 2 : In return, the bearer has to introduce this decree to Revolution People's Council, and Security Int. Administrative in living place and must execute seriously all legal laws.

ARTICLE 3 : The Managing Body for Reeducation Camp K3, and Mr Trọng will execute this Decree.

Province of Bien Hoa : Dec. 20 1975

F/The Revolution People's

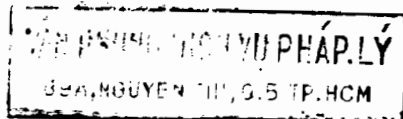
COUNCIL

F/The President

Signed and Sealed :

NGUYỄN VĂN HÒA

ENGLISH TRANSLATION BY :
Adjudication Bureau Distr.5
89A Nguyen Thi Str. P13 Q5
Date : AUG. 15 1988



Ủy Ban Quân Quản

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 0200/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật Nguyễn Văn Trọng

Tên thường gọi Trọng

Ngày sinh 08/10/41

Quê quán Sài Gòn II

Chỗ ở hiện tại 37, Hùng Đạo, Phường

Khu 3, xã Bình Chánh, Quận Bình Tân

Số căn cước Cấp bậc Trung sĩ nhất

Chức vụ công khai Nhân viên Binh chủng Quân sự

Chức vụ bí mật Đơn vị Cục Cảnh sát Mật

ĐÃ HỌC TẬP... TẠI NGÀY TẠI Trường cải tạo K.3 Trưng Nam Bộ

Nghĩa cử trái

Nghĩa cử phải

NHÂN DẠNG : Cao 1m ...62. Nặng ...47...

Dấu riêng N.B.C/0,5. Dấu đuôi máy. Trục...

Đến...trên...phục...c/0,5. Trục...đuôi...máy...

ngày tháng năm 1975

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN

Ban An Ninh Nội Chính

[Signature]

Nguyễn Hương Văn

CHÚ Ý : — Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.

— Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.

— Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.

[Signature] Phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

RE-EDUCATION CERTIFICATE

Surname and name : Nguyễn Văn Trọng
Current name : Trọng
Date of birth: Oct. 8 1941
Native land : SAIGON II
Present Place of birth : 37 Hưng Đạo Vương Str.
Zone III, Bình Trước, Biên Hòa

ID CARD / Rank : Sergeant I - Unit : Police
Bare occupation : Staff Station Bình
Military Group : Police Trước
Clandestine occupation : /

IS REEDUCATING FOR TIME AS LONG AS: _____,
AT REEDUCATION K3 EASTERN VIETNAM.

PHYSICAL MARKS : High 1m62

Weight : 47 K

PERSOAL MARKS : Point Body 0,5 rear extr. eyebrow
L., round cicatrix on extr. eye
brow L.

Date : /

F/The Military Managing's Council

Signed : NGUYEN HOANG VAN

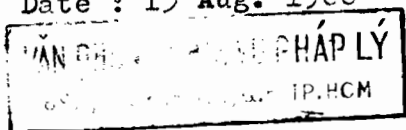
1st Finger 1st Fin
L
R
Digital Prints

- IMPORTANT** : In return, must introduce this certificate to the
- Authorities in the region.
 - Seriously accomplished several purposes and policies -
issued by The Revolutionized Authorities
 - Must always assigned on Authorities' Education, The people
in region and reeducating one's self to become honnet
citizen.
 - Informing to Authorities in case of lost.

ENGLISH TRANSLATION BY :

Adjudication Bureau D. 5
89A Nguyen Thi Str. P13 Q5

Date : 15 Aug. 1988



(/Việt-Nam Cộng-Hòa
Phủ Thủ-Tướng
Bộ Tư-Lệnh CSQG
Bộ Chỉ-Huy CSQG Khu III
Bộ Chỉ-Huy CSQG Tỉnh Biên-Hòa
Bộ Chỉ-Huy CSQG Quận Đức-Tu
Cuộc CSQG Bình-Trước

%% ENH %%) I - (%% HUYẾN
-----oOo-----

(hiệu nhu cầu công vụ ;

Số : 479⁶ /CSQG/BT/TV.

Nay đặc nhân viên có tên sau đây tiếp
tục công-vụ tại :



BAN HOẠT-VU/TÓAN AN-NINH BIÊN-HÒA CLUD.

Trung-Sĩ NGUYỄN-VĂN-TRỌNG (08.10.41)
nguyên thuộc Ban Tư-Pháp.thay thế CSV/NN ĐÀO-VĂN-
MẠNH tăng phái BTL/CSQG (khởi Tiếp-Vận).

Bình-Trước ngày 18 tháng 01 năm 1975
TRƯỞNG CUỘC ANH-SÁT QUỐC-GIA, &



Đại-Ủy PHẠM-VĂN-HỒ

Nơi nhận :

- BCH/CSQG/Quận Đức-Tu
(Ban Quản-Trị)
- "Đề kính tường"
- Đương-cụ "Đề nhận hành"
- Hồ-Sơ : Lưu.
- NtK/04b.-

TRANSLATION

REPUBLIC OF VIETNAM

PRIME MINISTRY

NATIONAL POLICE
DEPARTMENT STAFF

MUTATION CERTIFICATE

- Referring Official business ;

NAT. POLICE COMMAND DEP. ZONE III

NAT. POLICE COMMAND BIENHOA

NAT. POLICE COMMAND BODY ĐỨC TỬ

NAT. POLICE STATION

BÌNH TRƯỚC

Whereas to name the Staff as below
to perform his usual mission at :

ACTIVITIES AFFAIRS SERIES

SECURITY GROUP BIENHOA CLUB

Sergeant NGUYỄN VĂN TRỌNG (Oct. 8 1941),
ex. staff at Adjudication Sec. to replace
Police ĐÀO VĂN MẠNH for strengthen
Dep. Staff/MP (Ambulation Team).

Bình Trước : date Jan. 18 1975

Chief of National Police Station

Signed and Sealed :

Capt. PHẠM VĂN HỒ

Copy to :

-DC/NP9 Dist. Đức Tử

(The Governing Body)

'for information'

-The present 'for execution'

-File

ENGLISH TRANSLATION BY :

Adjudication Bureau Distr. 5

89A Nguyễn Thị P. 13 Q. 5

Date : 15 Aug. 1988

VĂN PHÒNG DỊCH VỤ PHÁP LÝ

89A, NGUYỄN THỊ P. 13 Q. 5 TP. HCM

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
- DẤU VẾT RIÊNG HOẶC ĐI HÌNH -			
Sẹo thẳng 3cm - 4cm trên sau đầu lông may trái		Ngày 22 tháng 07 năm 1978	
NƠM TRÁI		NƠM TRÁI	
 Nguyễn Chí Thành			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN	
Số: 280114426	
Họ tên	NGUYỄN VĂN TRỌNG
Sinh ngày	08.10.1941
Nguyên quán	Sài Gòn
Nơi thường trú	Bình An
Thuận An, Sông Bé	

Ethnicity : urban Religion /

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence Freedom Happiness

Personal marks :

Straight cicatrix 3cm -
4cm on rear extr. eye-
brow L

Date : Jul. 12 1988

Signed and sealed :

NGUYỄN CHÍ THÀNH

IDENTITY CARD

No 280114426

Surname , name : NGUYEN VAN TRONG

Date of birth: October 8 1941

Native land : SAIGON

Permanent resident: Binh An, Thuận An,
SONG BE

ENGLISH TRANSLATION BY :
ADJUDICATION BUREAU D.5
SCA Nguyen Thi P.13 Q.5
Date : Aug. 15 1988

VĂN PHÒNG ĐƠN VỊ PHÁP LÝ
89A, NGUYỄN THỊ P.13 Q.5

Digital prints
Second Fingers
1



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 2801.01942

Họ tên: NGUYỄN THỊ SAU

Ngày sinh: 1942

Nguyên quán: Hoa Bình, Thanh

Long Xuyên, An Giang

Nơi thường trú: Bình An

Thuận An, Sông Bé

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH	
		Nốt ruồi: 0 lcm trên sau đuôi mắt trái.	
		Ngày cấp: 07/07/1978	
		Chức vụ: Trưởng IT Công an	

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence Freedom Happiness

Ethnic: Urban Religion: /

IDENTITY CARD

No 280101917

Surname and name: NGUYEN THI SAU

Date of birth: 1942

Native land: Hoa Binh Thanh, Angiang

Permanent resident: Binh An, Thuận
An, Sông Bé

L

R

Second Fingers

Digital prints:

Personal marks:

Point body 1cm on rear
ext. L eye.

Date: July 7 1976

Chief Security

Signed and sealed:
NGUYEN DUC HINH

ENGLISH TRANSLATION BY:
ADJUDICATION BUREAU DISTR. 5

89A Nguyen Thi P. 13

Date: 15 Aug. 1968

VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH LÝ

89A, NGUYỄN THỊ P. 13

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ NẸM			
Nốt ruồi C, lem trên trước đuôi mày trái.			
Ngày 30 tháng 8 năm 1984		CHIEF SECURITY	
Mô tả trái		Mô tả phải	

Ethnic: urban Religion: /

L	Sec. Fingers	Digital prints:	Personal marks:
			Point body lem on front extr. eyebrow L
R			Date: Aug. 30 1984
			Chief Security
			Signed and sealed:
			LI THUAN VAN

ENGLISH TRANSLATION BY: Giang Str. Ho Chi Minh City

Adjudication Bureau D.5

89 Nguyen Thi P11 Q5

Date: Aug. 15 1988

VĂN PHÒNG LỊCH SỬ PHÁP LÝ

HOA KIỂM LỊCH SỬ PHÁP LÝ

TRANSLATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN	
Số 022523041	
Họ tên: NGUYỄN TUẤN DUNG	
Sinh ngày: 19-10-1967	
Nguyên quán: Quận 6, Hồ Chí Minh.	
Nơi thường trú: 57/10B Hậu - Giang, Q6, Tr. Hồ Chí Minh.	

" SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence Freedom Happiness "

IDENTITY CARD

No 022523041

Surname and name: NGUYEN TUAN DUNG

Date of birth: Oct. 19 1967

Native land: District 6

Ho Chi Minh City

Permanent resident: 357/10B Hau

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 022523042

Họ tên: **NGUYỄN TUÂN THANH**
Sinh ngày: **30/8/1984**
Nguyên quán: **Quận 6, Hồ Chí Minh**
Nơi thường trú: **57/10B Hậu Giang, Q.6, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **không**

* DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi C, 1,5cm trên sau đuôi mày phải.

30/8/1984

LE THANH VAN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence Freedom Happiness

Ethnicity : urban Religion : /

IDENTITY CARD
So 022523042

Surname, name : **NGUYEN TUAN THANH**
Date of birth : **DISTRICT 6**
Ho Chi Minh City
Permanent resident : **357/10B Hậu Giang Str. Q.6 Ho Chi Minh City**

L	Second fingers	Digital prints	Personal marks
			Point body C, 1,6cm on rear extr. eyebrow R
R			Date : Aug. 30/1984 Chief Security : Signed and sealed : LE THANH VAN

ENGLISH TRANSLATION BY :
ADMINISTRATIVE BUREAU DIST.5

Số 022523042

VĂN PHÒNG QUẢN LÝ

022523042

Kinh		Tôn giáo		Không	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH					
Sẹo thẳng 0,6cm C.O. 6cm trước đuôi máy trái.					
Ngày 11 tháng 8 năm 1984.					
CHỦ TỊCH QUỐC TỬ CÔNG AN					
Thư ký Văn					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 002523084

Họ tên: NGUYỄN TUẤN SANG

Sinh ngày: 14-04-1969

Nguyên quán: Quận 6,
TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 357/10B Hậu
Giang, Q.6, TP. Hồ Chí Minh.

Ethnic : urban

Religion : /

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence Freedom Happiness

L

Sec. Markers

Digital prints

Personal marks :

Cicatrix straight 6cm in
front ext. eyebrow L

Date : Aug. 11 1984

Chief Security

Signed and Sealed :

LE PHANG VAN

IDENTITY CARD

No 022523084

Surname, name : NGUYENTUAN SANG

Date of birth : 14 April 1969

Native land : District 6

Ho Chi Minh City

Permanent resident : 357/10B Hậu Giang

Distr. 6 Ho Chi Minh City

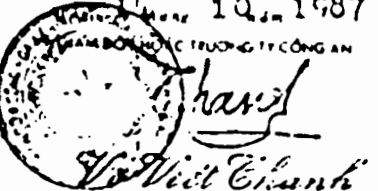
ENGLISH TRANSLATION BY :

ADJUDICATION BUREAU DIST. 5

Pha Nguyen Thi P.17

Date : Aug. 16 1988

VĂN PHÒNG DỊCH VỤ PHÁP LÝ
09A, NGUYỄN THỊ, Q.3 TP. HCM

Dân tộc:	kinh	Tôn giáo:	không
Đặc điểm hình thể hoặc dị hình			
Nốt ruồi C, lem dưới sau mấp phải.			
Ngày sinh: 10-11-1987			
Chức vụ: Trưởng Ty Công an			
			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022443334

Họ tên: NGUYỄN TÂN HÙNG

Sinh ngày: 28-5-1971

Nguyên quán: Đồng Nai.

Nơi thường trú: 357/10B Hậu-
Giang, P.11, Q.6, TP. Hồ Chí Minh

Ethnic: urban

Religion: /

REPUBLIC OF VIET NAM
Independence Freedom Happiness

IDENTITY CARD

No 022443334

Surname, name: NGUYEN TAN HUNG

Date of birth: May 28 1971

Native land: DONG NAI (SVN)

Permanent resident: 357/10B Hậu-
Giang, Phường 11, Quận 6 HOCHIMINH

CITY

ENGLISH TRANSLATION BY:

ADJUDICATION BUREAU DIST.5

39A Nguyen Thi-P.13 Q.5

Date: 18 Aug. 1988

VĂN PHÒNG DỊCH VỤ CHẤP LÝ

39A, NGUYỄN THỊ-P.13 Q.5

L	R	Digital prints Sec. Fingers	Body point C, lem nether rear exte. R mouse
			Date: Oct. 11 1987 Chief Security Signed and Sealed: VO VIET THANH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 002443335

Họ tên NGUYỄN THỊ HỒNG

ANH

Sinh ngày 23-11-1972

Nguyên quán Biên Hòa,

Đồng Nai.

Nơi thường trú 357/10B Hậu -
Giang, P.11, Q.6, TP. Hồ Chí Minh



Liên lạc:	kinh	Tôn giáo:	không
DẤU VẾT KIỂM SOÁT		DẤU VẾT KIỂM SOÁT	
Nốt ruồi C, 4cm trên đầu mày phải.		10-11-1987	
NGUYỄN THỊ HỒNG		VO VIET THANH	

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence Freedom Happiness

Ethnic : urban Religion : /

IDENTITY CARD

No 002443335

Surname, name NGUYỄN THỊ HỒNG
ANH

Date of birth: Nov. 23 1972

Native land : Biên Hòa

DỒNG NAI

Permanent resident: 357/10B

Second Fingers
R

Personal marks :

point body, 4cm on extr.
eyebrow L.

Date: October 16 1987

Chief of Security

Signed and sealed :

VO VIET THANH

TRANSLATION BY :
AMUNDICATION BUREAU DIST. 5
SQA Nguyen Thi P.13 Q.5
Date : Nov. 18 1988

PHÒNG ĐIỀU TRỊ PHÁP LÝ
090, NGUYỄN THỊ, Q.6 TP. HCM

PROVINCE OR CITY _____

District: Mỹ Cày

Village: _____

Đa Phước HộiMatr. No 80

MATRIMONIAL CERTIFICATE EXTRACTED

-+++++-

Husband's

Name, surname : NGUYỄN VĂN TRỌNG

Occupation : Soldier

Birth day:/month/year ? 1941

Place of birth : SAIGON

Resident : /

Current resident : Đa Phước Hội, Kiến Hòa

Name, surname Father : NGUYỄN VĂN MỸ (D.)
(Living or dead)Mother's name, surname : THÁI THỊ KIỂM
(Living or dead) Age : 52

Wife's name, surname : NGUYỄN THỊ SÁU

Occupation : Housekeeping

Date of birth : 1942

Place of birth: Hòa Bình Thạnh, An Giang

Resident : /

Current resident: Đa Phước Hội, Kiến Hòa

Father-in-law's name : Nguyễn Văn Tường (D)
(living or dead)Mother-in-law's name : Nguyễn Thị Sinh (D)
(living or dead)

Wedding's date : Sept. 17, Nineteen Sixty Four

The couple declared having or
having not established The
Matrimonial Certificate: /ENGLISH TRANSLATION BY :
Adjudication Bureau Dist. 5
89A Nguyen Thi, P13, Q5
Date : Aug. 15 1988VAN PHÒNG DỊCH VỤ PHÁP LÝ
89A, NGUYỄN THỊ, Q.5 TP. HCMExtracted from the original
Đa Phước Hội : Oct. 10 1964
Legal-Status Register
Bình Định Village's Council
The President :
Signed and Sealed: DƯƠNG VĂN QUI

THÀNH-HAY-THÀNH-PHỐ

KIẾN-HÒA

QUẬN: MỘC-CAY

XÃ: ĐA-PHƯỚC-HỘI

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Số hiệu: 80

Tên, họ người chồng: NGUYỄN-VĂN-TRỌNG

nghề-nghiệp: Quân-nhân

sinh ngày: tháng năm 1941.

tại: SÀI-GÒN

cư-sở tại: ---

tạm-trú tại: ĐA-PHƯỚC-HỘI, KIẾN-HÒA

Tên, họ cha chồng: NGUYỄN-VĂN-MỸ (c)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng: THÁI-THỊ-KIỆM, 52 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ: NGUYỄN-THỊ-SÁU

nghề-nghiệp: NỘI-TRƯ

sinh ngày: tháng năm 1942

tại: HOA-BÌNH-THẠNH, AN-GIANG

cư-sở tại: ---

tạm-trú tại: ĐA-PHƯỚC-HỘI, KIẾN-HÒA

Tên, họ cha vợ: NGUYỄN-VĂN-TƯỜNG (c)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ: NGUYỄN-THỊ-SINH (c)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới: Mười bảy tháng chín, một nghìn chín trăm sáu mươi bốn

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế

ngày: tháng năm

tại:

Tách y bốn chánh

ĐA-PHƯỚC-HỘI, ngày 10 tháng 10 năm 1964

Viên-chức Hộ-tịch,

Ủy-Ban Bình-Dịch-Xã
Chủ-Tịch.



ĐƯƠNG-VĂN-QUY

NHAN THỰC CHỮ KÝ TÊN

10 Chủ tịch Ủy Ban Xã Đa Phước Hội

Mộc Cay, ngày 10 tháng 10 năm 1964

QUẬN-TRƯỞNG

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm... bon mille huit cent (1941)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn văn Trọng
Phái	masculin
Ngày sanh	le huit Octobre mil neuf cent quarante un à 23h20
Nơi sanh	Saigon, ruelle Ch. Laubat
Tên, họ người cha . .	Nguyễn văn Mỹ qui déclare le reconnaître
Nghề-nghiep	chauffeur
Nơi cư-ngụ	Saigon, 341 rue P. Louis
Tên, họ người Mẹ . .	Thái thị Kiên
Nghề nghiệp	sans profession
	Saigon, 341 rue P. Louis
Vợ chánh hay thứ . .	célibataire

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH: H.6

1970

Saigon, ngày 13 tháng 4 năm 1970

U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH,

luộc

KHUẾ-THỊ VINH



ĐÔ-THÀNH SAIGON

1970

NIÊM-THỪ

SOUTHERN
 PRIMECTURE OF SAIGON

REPUBLIC OF VIET NAM
 0-0-0-0-0-0-0-0
 LEGAL-STATUS

No: 5088

BIRTH CERTIFICATE EXTRACTED

Nineteen forty one

Name of the child :	NGUYỄN-VĂN-TRUNG
Sex :	Male
Date of the birth:	Oct 08, 1941 at 11:20 P.M.
Place of birth :	SAIGON, Ave CH. Laubat
Name of the Father:	NGUYỄN VAN BÝ'S
	Recognized son
Occupation :	Driver
Native Land :	Saigon, 341 P. Louis street
Name of the mother:	THAI THỊ
Occupation :	N/A
Native Land :	Saigon, 341 P. Louis street
Legitimate wife or:	
concubine :	Single

Certifying true copy

Saigon, Apr 18, 1970

P/ MAYOR SAIGON

Chief Legal-Status Bureau

ENGLISH TRANSLATION BY:
 ADJUDICATION BUREAU DIST.5

B. A. Nguyễn Thi

Date : AUG 17, 1988

(Signed and sealed)

Khúc Thị Vinh

VĂN PHÒNG DỊCH VỤ PHÁP LÝ

SOUTHERN

PREFECTURE OF SAIGON

No: 5088

REPUBLIC OF VIET NAM

0-0-0-0-0-0-0-0-0

LEGAL-STATUS

BIRTH CERTIFICATE EXTRACTED

Nineteen forty one

Name of the child :	NGUYỄN-VAN-TRUNG
Sex :	Male
Date of the birth:	Oct 08, 1941 at 11:20 P.M.
Place of birth :	SAI GON, Ave CH. Laubat
Name of the Father:	NGUYỄN VAN HÛ'S
	recognized son
Occupation :	Driver
Native Land :	Saigon, 341 F. Louis street
Name of the mother:	THAI THỊ KIỂM
Occupation :	N/A
Native Land :	Saigon, 341 F. Louis street
Legitimate wife or:	
concubine :	Single

Certifying true copy

Saigon, Apr 18, 1970

F/ MAYOR SAIGON

Chief Legal-Status Bureau

(Signed and sealed)

Khuc Thi Vinh

ENGLISH TRANSLATION BY:
ADJUDICATION BUREAU DIST.5

89A Nguyễn Thị

Date : AUG 17, 1988

VĂN PHÒNG DỊCH VỤ PHÁP LÝ
89A, NG. THỊ, Q.5 TP.HCM

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

SỞ-THẨM ANGIANG.

TÒI - CAO PHÁP - VIỆN
(COUR Suprême)

GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Xã Hòa Bình Thạnh

Tỉnh Angiang

(NAM-PHẦN)
(Sud Viet-Nam)

NĂM
(A. née) **1970**

SỐ HIỆU
(Acte N°) **11/ĐĐK/ĐN/70**



n, họ đứa con nít
(Nom et prénom de l'enfant)

n, nữ.
(Sexe de l'enfant)

h ngày nào
(Date de naissance)

Sinh tại chỗ nào
(Lieu de naissance)

Tên, họ cha
(Nom et prénom du père)

Cha làm nghề gì.
(Sa profession)

Nhà cửa ở đâu.
(Son domicile)

Tên, họ mẹ.
(Nom et prénom de la mère)

Mẹ làm nghề gì.
(Sa profession)

Nhà cửa ở đâu.
(Son domicile)

Vợ chánh hay thứ.
(Son rang de femme mariée)

Vụ-số : **1564-ĐX/70** Ngày **7-5-1970**

Tòa **Sơ-Thẩm** Angiang xử về việc
nguyên-đơn trong phiên nhóm công -
khai đã tuyên bản án như sau :

BẢN - ÁN TÒA - ÁN

BỞI CÁC LẺ ẤY,

NGUYỄN THỊ SÁU, sinh năm 1942,
tại xã Hòa Bình Thạnh (Angiang) là
con ngoại hôn của Nguyễn Văn Tường
và Nguyễn Thị Xinh. (c)./-

Phán rằng án này thế-vì khai-sanh ch
trên ./-

Trích đăng-y :

Long Xuyên, ngày **15-7-1970**

Chánh Lục-Sự,

Ấn ký : **Trần Bá Thế**

Chúng tôi
(Nous)
Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)
Chánh Lục-Sự Tòa Án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày 19
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chính :
(Pour extrait conforme)



Trần Bá Thế

Giá tiền
(Cout)
Biên-lai số **15.00**
(Quittance N°)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã thị trấn Bình An
Thị xã, quận Thủ Đức
Thành phố, tỉnh Sông Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY KHAI SINH

Số _____
Quyển số _____



TÊN

Nguyễn - Tuấn - Dũng

Nam, Nữ Nam

Ngày sinh

19 - 10 - 1967

Nhà

Xã Thái - Hiệp - Thành, Phú - Mỹ - Hưng
Quận Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh

Khởi về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ và tên tuổi hoặc
ngày tháng năm sinh

Nguyễn - Văn - Trọng
28 - 10 - 1964

Nguyễn - Thị - Sáu
1962

Dân tộc
Quốc tịch

Kinh
Việt - Nam

Kinh
Việt - Nam

Nghề nghiệp nơi
ĐKNK thường trú

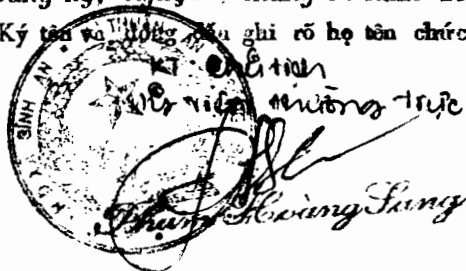
Làm - ruộng
59/1 B'dy Bình - Chánh
Xã Bình - An

Làm - ruộng
59/1 B'dy Bình - Chánh
Xã Bình - An

Họ tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú số giấy chứng
minh hoặc C.N.C.C
của người đứng khai

Nguyễn - Thị - Sáu, 1962 (38)
59/1 B'dy Bình - Chánh, Xã Bình - An, Huyện
Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh
C.M.N.D số: 280.101917 Cấp: ngày 20-7-1970

Đã đăng ký, ngày 12 tháng 01 năm 1968
(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)



/ TRANSLATION /

WILSON'S COUNCIL
 Age, Market-town:
 Binh-An
 District: Thuận-An
 Province: Sông-Bé

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
 Independence Freedom Happiness

No: _____
 Book No: _____

BIRTH CERTIFICATE EXTRACTED

Surname, name	NGUYỄN TUẤN DŨNG	Sex: Male
Date of Birth Day / Month / Year	October, 19 1967	
Place of Birth	Village THÁI-HIỆT-TR. NH, PHU KIỆC Province TÂY NINH	
Declaration onto Parents	FATHER	MOTHER
Surname, name, age or date of birth Day, Month, Year.	NGUYỄN VĂN TRỌNG Oct, 08 1941	NGUYỄN THỊ SÁU 1942
Ethnic Nationality	Vietnamese Vietnamese	Vietnamese Vietnamese
Occupation, registered place for permanent resident	Cultivator 59/IB Bình Thắng Village Bình An	Cultivator 59/IB Bình Thắng Village Bình An
Surname, name, age registered place for permanent resident, ID. Card No. of the declarant	NGUYỄN THỊ SÁU, 1942 59/IB Bình Thắng, Village Bình An District Thuận An, Province Sông Bé ID. card No 280101917- July 20 1978	

Registered on: January, 13 1982
 (Signed and Sealed)

P/ The President
 The Secretary

English Translation
 ADJUDICATION BUREAU DIST. 5
 89A Nguyễn Thị
 Date: Aug. 17 1988

Phạm Hoàng Sang

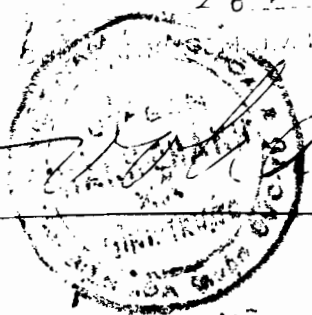
VĂN PHÒNG DỊCH VỤ PHÁP LÝ
 89A, NGUYỄN THỊ, Q.5 TP. HCM

KHAI SANH

Số hiệu : 0522



Tên họ đầu nhĩ:	LOUYEN TUAN THANH
Phối:	Đang
Sinh:	Mùng mốt tháng hai cữnh lịch, năm một
(Ngày, tháng, năm)	ngàn chín trăm sáu mươi tám
Tại:	Bao Sinh Tỉnh Biênhoa
Cha:	Nguyễn Văn Trơng
(Tên họ)	
Tuổi:	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghệp:	Cảnh sát
Cư-trú tại:	Bình Phước Biênhoa
Mẹ:	Nguyễn Thị Sáu
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi sáu tuổi
Nghề-nghệp:	Nội trợ
Cư-trú tại:	Bình Phước Biênhoa
Vợ:	Đang
Người khai:	Trần Xuân Hường
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghệp:	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại:	Bình Phước
Ngày khai:	Mùng sáu tháng hai năm 1968
Người chứng thứ nhất:	Lê Thu Tâm
(Tên, họ)	
Tuổi:	Ba mươi tuổi
Nghề-nghệp:	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại:	Bình Phước
Người chứng thứ nhì:	Hồ Thị Đĩnh
(Tên, họ)	
Tuổi:	Ba mươi hai tuổi
Nghề-nghệp:	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại:	Bình Phước



VÔ HẢI-TRẦN

TỈNH BIÊN HOÀ

Thị trấn Bình Phước, xã Bình Phước

5 An Hòa ngày 17 tháng 5 năm 1968
TUYÊN TỊCH THƯỜNG
CHỦ-SỰ PHÒNG HỌA

(Signature)

Lên tại Xã Bình Phước ngày 6 tháng hai 19 68

Người khai, Hội-lại, Người chứng,

NGUYỄN-KIM-SANG

Trần Xuân Hường

Võ Hải Triều

Lê Thu Tâm

BIRTH CERTIFICATE

Mat. No 0522

Name, surname of Child : NGUYỄN TUẤN THANH

Sex : Male

Date of birth : Feb. Five Nineteen Sixty Eight
Day/month/year

Place of birth: Maternity of BIEN HOA (SVN)

Father (Name, surname) Nguyễn Văn Trọng

Age : Twenty Seven

Occupation : Police

Resident : Bình Trước, Biên Hòa

Mother (Name, surname) Nguyễn Thị Sáu

Age : Twenty Six

Occupation : Housekeeping

Wife : Legitimate Wife

Declarant : Trần Xuân Hương

Age : Twenty Eight

Occupation : Nurse

Resident : Bình Trước

Date declared : Feb. Eight Nineteen Sixty Eight

Witness I : Lê Thu Tâm

Age : Thirty

Occupation : Nurse

Resident : Bình Trước

Witness II : Hồ Thị Đặng

Age : Thirty two

Occupation : Nurse

Resident : Bình Trước

ENGLISH TRANSLATION BY : Established at: Bình Trước on : Feb. 6 1968

Adjudication Bureau

89A Nguyễn Thị P.13 Q5

Date : Aug. 15 1988

The Declarant

TRAN XUAN HUONG

Legal-Status Register

VÕ HẢI TRIỀU

Witness

LÊ THU TÂM

HỒ THỊ ĐẶNG

VĂN PHÒNG DỊCH VỤ PHÁP LÝ

89A, NGUYỄN THỊ, Q.5 TP. HCM

BIRTH CERTIFICATE

Mat. No _____

Name, surname of Child : NGUYỄN THỊ SANGSex : MaleDate of birth : Apr. Twen ty Four Nineteen Sixty
Day/month/year NinePlace of birth: Maternity BIEN HOAFather (Name, surname) Nguyễn Văn TrọngAge : Twenty EightOccupation : PoliceResident : Bình Trước, Biên HòaMother (Name, surname) Nguyễn Thị SáuAge : Twenty SevenOccupation : HousekeepingMarriage : LegitimateDeclarant : Trần Thị KiềuAge : FiftyOccupation : NurseResident : Bình Trước, Biên HòaDate declared : Apr. 15 1969Witness I : Nguyễn Thị NghiệmAge : Forty FourOccupation : NurseResident : Bình Trước, Biên HòaWitness II : Vũ Thị OaiAge : Fifty ThreeOccupation : NurseResident : Bình Trước, Biên Hòa

ENGLISH TRANSLATION BY :
Adjudication BUREAU D.5
89A Nguyễn Thị P.13 Q.5
Date : Aug. 15 1988

VĂN PHÒNG DỊCH VỤ PHÁP LÝ
89A, NGUYỄN THỊ, Q.5 TP. HCM

Established at: Bình Trước on : Apr. 15 1969

The Declarant	Legal-Status Register	Witness
Trần Thị Kiều	Võ Hải Triều	Nguyễn Thị Nghiệm
		Vũ Thị Oai

Số hiệu:

1577

KHAI SANH



Tên, họ áu-nhi:

NGUYỄN - VĂN - TRUNG

Phái:

Nam

Sanh:

(Ngày tháng, năm)

Ngày 10 tháng 1 năm 1969

Tại:

Xã Bình-Trước, tỉnh Biên Hòa

Cha:

(Tên, họ)

Nguyễn Văn Trung

Tuổi:

35 tuổi

Nghề-nghiệp:

Cán bộ

Cư trú tại:

Xã Bình-Trước, tỉnh Biên Hòa

Mẹ:

(Tên, họ)

Nguyễn Thị Kiều

Tuổi:

35 tuổi

Nghề-nghiệp:

Nhà nội trợ

Cư trú tại:

Xã Bình-Trước, tỉnh Biên Hòa

Vợ:

Vợ chồng

Người khai:

(Tên, họ)

Trần Thị Kiều

Tuổi:

35 tuổi

Nghề-nghiệp:

Nhà nội trợ

Cư trú tại:

Xã Bình-Trước, tỉnh Biên Hòa

Ngày khai:

Ngày 10 tháng 1 năm 1969

Người chứng thứ nhất:

(Tên, họ)

Nguyễn Thị Kiều

Tuổi:

35 tuổi

Nghề-nghiệp:

Nhà nội trợ

Cư trú tại:

Xã Bình-Trước, tỉnh Biên Hòa

Người chứng thứ nhì:

(Tên, họ)

Vũ Thị Kiều

Tuổi:

35 tuổi

Nghề-nghiệp:

Nhà nội trợ

Cư trú tại:

Xã Bình-Trước, tỉnh Biên Hòa

Làm tại:

Xã Bình-Trước

ngày 10 tháng 1 năm 1969

Người khai,

Họ lại,

Nhân chứng,

Trần Thị Kiều

Vũ Thị Kiều Nguyễn Thị Kiều

Vũ Thị Kiều

Vũ Hải-TRIỆU

TỈNH BIÊN-HÒA
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH
CHỦ-SỞ ĐƯỜNG

NGUYỄN-KIM-SÁNG

TRÍCH Y TRONG BỘ SÁCH
BÌNH-TRƯỚC, ngày 2 tháng 7 năm 1969
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

NGUYỄN-VĂN-CHUỐC

KIẾN-TRỊ

BÌNH-TẠI, ngày 2 tháng 7 năm 1969



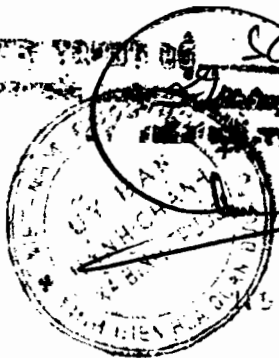
KHAI SANH

Số Mũ: 2600

Tên, họ ấu-nhi:	NGUYỄN - TUẤN - HỒNG
Phái:	Nam
Sanh:	Hai mươi tám tháng Năm dương lịch
(Ngày, tháng, năm)	năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
Tại:	Bảo sanh Thanh Song Biên Hòa
Cha:	Nguyễn văn Trọng
(Tên, họ)	Ba mươi tuổi
Tuổi:	Cảnh sát
Nghề - nghiệp:	Bình-trước Biên Hòa
Cư-trú tại:	Nguyễn thị Sáu
Mẹ:	Hai mươi chín tuổi
(Tên, họ)	Nội trợ
Tuổi:	Bình-trước Biên Hòa
Nghề - nghiệp:	Chánh
Cư-trú tại:	Nguyễn thanh Song
Vợ:	Ba mươi bốn tuổi
Người khai:	Nữ hộ sinh
(Tên, họ)	Bình-trước
Tuổi:	Hai tháng Sáu năm 1971
Nghề - nghiệp:	Ngô thị Ghe
Cư-trú tại:	Hai mươi sáu tuổi
Người chứng thư nhất:	Nữ hộ sinh
(Tên, họ)	Bình-trước
Tuổi:	Lý thị Thương
Nghề - nghiệp:	Bốn mươi hai tuổi
Cư-trú tại:	Làm công
Người chứng thư nhì:	Bình-trước
(Tên, họ)	
Tuổi:	
Nghề - nghiệp:	
Cư-trú tại:	

Thẻ khai sinh tại Bình-trước, ngày 02 tháng Sáu năm 1971
 Người khai, Hộ lại, Nhân-chứng,

Nguyễn thanh Song Nguyễn văn Chước Ngô thị Ghe
 Lý thị Thương



30.0 BNV/HC 29 ngày 30-5-71
MIỄN THỊ THỰC

BIRTH CERTIFICATE

Mat. No _____

Name, surname of Child : NGUYỄN TUẤN HÙNGSex : MaleDate of birth : May Twenty Eight Nineteen Seventy
Day/month/year OnePlace of birth: Maternity Thanh Song, Biên HòaFather (Name, surname) Nguyễn Văn TrọngAge : Thirty oneOccupation : PoliceResident : Bình Trước, Biên HòaMother (Name, surname) Nguyễn Thị SáuAge : Twenty NineOccupation : HousekeepingWife : LegitimateDeclarant : Nguyễn Thanh SongAge : Thirty FourOccupation : NurseResident : Bình TrướcDate declared : June Two 1971Witness I : Ngô Thị GheAge : Twenty SixOccupation : NurseResident : Bình TrướcWitness II : Lý Thị ThươngAge : Forty TwoOccupation : WorkerResident : Bình TrướcEstablished at: Bình Trước on : June 2 1971

The Declarant Legal-Status Register Witness

NGUYỄN THANH SONG

NGUYỄN VĂN CHƯỚC

NGÔ THỊ GHE

LÝ THỊ THƯƠNG

ENGLISH TRANSLATION BY :
 Adjudication Bureau D.5
 89A Nguyễn Thị P.13 Q.5
 Date : Aug. 15 1988

VĂN PHÒNG DỊCH VỤ PHÁP LÝ
 89A, NGUYỄN THỊ, Q.5 TP. HCM

KHAI SANH

Số hiệu 5695



Ấu nhi :	NGUYỄN THỊ TÙNG ANH
(Họ, tên)	
Phái :	Nữ
Sanh :	Hai mươi ba tháng mười một dương lịch
(Ngày tháng năm)	một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Tại :	Bảo sanh Thanh-Song Biên-Hòa
Cha :	Nguyễn-Văn-Trọng
(Họ, tên)	
Tuổi :	Ba mươi một tuổi
Nghề nghiệp :	Công Chức
Cư trú tại :	Bình-Trước Biên-Loa
Mẹ :	Nguyễn-Thị-Sầu
(Họ, tên)	
Tuổi :	Ba mươi tuổi
Nghề nghiệp :	Nội trợ
Cư trú tại :	Bình-Trước Biên-Hòa
Vợ :	Chánh
Người khai :	Nguyễn-Văn-Trọng
(Họ, tên)	
Tuổi :	Ba mươi một tuổi
Nghề nghiệp :	Công Chức
Cư trú tại :	Bình-Trước
Ngày khai :	Hai mươi lăm tháng mười một năm 1972
Người chứng thứ nhất :	Nguyễn-Văn-Thuận
(Họ, tên)	
Tuổi :	Ba mươi bảy tuổi
Nghề nghiệp :	Công Chức
Cư trú tại :	Bình-Trước
Người chứng thứ nhì :	Thái-Thị-Kiểm
(Họ, tên)	
Tuổi :	Sáu mươi một tuổi
Nghề nghiệp :	Nội trợ
Cư trú tại :	Bình-Trước

Làm tại: Bình-Trước, ngày 15 tháng mười một năm 1972
 Người khai, Hộ tại, Nhân chứng,

Nguyễn-Văn-Trọng Nguyễn-Văn-Lịch Nguyễn-Văn-Thuận
 Thái-Thị-Kiểm



15 tháng 11 năm 1972
 Ủy Ban Nhân Dân Xã Bình-Trước
 Nguyễn Văn Trọng

TRONT 86 4356 BAW/10 20 ngày 3-8-1973
 MIỄN THỊ THUẬN

BIRTH CERTIFICATE

Int. No. _____

Name, surname of child : NGUYỄN THỊ HỒNG ANHSex : FemaleDate of birth : November Twenty Three Nineteen
Day/month/year Seventy TwoPlace of birth : Maternity Thanh Song, Bien HoaFather (Name, surname) Nguyễn Văn TrọngAge : Thirty OneOccupation : Civil ServantResident : Bình Trúcc, Bien HoaMother (Name, surname) Nguyễn Thị SáuAge : ThirtyOccupation : HousekeepingWife : LegitimateDeclarant : Nguyễn Văn TrọngAge : Thirty OneOccupation : Civil ServantResident : Bình Trúcc, Biên HòaDate declared : Nov. Twenty Five 1972Witness I : Nguyễn Văn ThuậnAge : Thirty SevenOccupation : Civil-servantResident : Bình Trúcc, Biên HòaWitness II : Thái Thị KiêmAge : Sixty OneOccupation : HousekeepingResident : Bình TrúccEstablished at: Bình Trúcc on : November 1972The Declarant Legal-Status Register Witness

ENGLISH TRANSLATION BY :

Adjudication Bureau D.5

89A Nguyễn Thị P13 Q5

Date : 15 Aug. 1988

PHÁP LÝ

G 5 TP. HCM

THỊNH SONG HỒ:
HUYỆN THUẬN - AN
185

CỘNG HÒA DÂN CHỦ VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

1

PHẠM THANH SANH



Họ và tên đầy đủ

NGUYỄN TUẤN CUÔNG

Trẻ hay gái

NAM

Ngày sinh

12/05/1977

Đời sinh

XÃ BÌNH AN

Dân tộc

KINH

Họ và tên cha

NGUYỄN VĂN TRỌNG

Nghề nghiệp

LÀM RUỘNG

Trú quán

59/B BÌNH THẠNH

Họ và tên mẹ

NGUYỄN THỊ HẠNH

Nghề nghiệp

LÀM RUỘNG

Trú quán

BÌNH THẠNH

Họ và tên người khai

NGUYỄN VĂN TRỌNG

Trời

1977

Nghề nghiệp

LÀM RUỘNG

Trú quán

BÌNH THẠNH

16

08

7

Ngày tháng năm
Xã Hội An

Bình An . . . 16 tháng 08 năm 1977
Người khai báo tên,



Signature of the declarant.

NGUYỄN VĂN TRỌNG

Province SONG BÉ
District Thuận AN
No: 185

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence Freedom Happiness
0-0

BIRTH CERTIFICATE EXTRACTED

Name of the child	NGUYỄN TUẤN CƯỜNG
Sex	Male
Date of birth	Aug , 12 1977
Place of birth	Village BÌNH AN
Ethnics	Vietnamese
Name of the father	NGUYỄN VĂN TRỌNG
Occupation	Cultivator
Native Land	59/b Bình Thắng
Name of the Mother	NGUYỄN THỊ SÁU
Occupation	Cultivator
Native Land	Bình Thắng
Name of the declarant	NGUYỄN VĂN TRỌNG
Age	1941
Occupation	Cultivator
Native Land	Bình Thắng

AUG, 16 1977

Bình An, August, 16 1977

Legal-Status Register
Signed and Sealed

The declarant signe

Nguyễn Thanh Sơn

ENGLISH TRANSLATION
ADJUDICATION BUREAU DIST. 5
89A Nguyễn Thị
Date: Aug. 17 1988

NGUYỄN VĂN TRỌNG

VĂN PHÒNG DỊCH VỤ PHÁP LÝ
89A, NGUYỄN THỊ, Q. 5 TP. HCM

Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu

[illegible]

SINK

ye (6)

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	N. a. tháng năm công ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Trương Thị Sáu	Chú	Nữ	1942	280101917		04.7.1984		
02	Trương Văn Trọng	Chồng	Nam	1941	280114426		04.7.1984		
03	Trương Văn Hùng	Con	Nam	1967	022523041		04.7.1984	Th. N. 17/3/86	160 támk
04	Trương Văn Hùng	Con	Nam	1968	022523042		04.7.1984	2. TNXP 12/6/86	160 támk
05	Trương Văn Sang	Con	Nam	1969	022523084		04.7.1984		
06	Trương Văn Hùng	Con	Nữ	1972	022523335		04.7.1984		
07	Trương Văn Hùng	Con	Nam	1971	022523335		04.7.1984		
08	Trương Văn Hùng	Con	Nam	1977			04.7.1984		

CHANGING OF RESIDENCE OF WHOLE FAMILY

Certifying having moved to : Certifying having moved to :

From: day/month/year

From: day/month/year

Signature and Seal

Signature and Seal

OTHER CHANGING

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence Freedom Happiness

HOUSEHOLD DECLARATION FOR PERSONS IN PERMANENT RESIDENT

HO CHI MINH CITY

No 632346CH

Surname and name of Chief Family : NGUYEN THI SAU

Path, residence No : 357/10B

Market-town, Street: Hau Giang

Village : Phuong 11

District : 6

Date: July 4 1984

Chief Security Dist. 6

Signed and Sealed :

Illegible

ENGLISH TRANSLATION BY:
ADJUDICATION BUREAU DIST. 6

89A Nguyen Thi

Date : Aug. 15 1988

TÂN PHONG DỊCH VỤ PHÁP LÝ
89A, NGUYỄN THỊ, Q. 5 TP. HCM

No MKS3

PERSONS LIVING IN PERMANENT

Ser. No.	Surname and name	Relation ship	Sex	Date of Birth	ID. Card No
1	2	3	4	5	6
1	Nguyen Thi Sau	Chief	F. Fem.	1942	280101917
2	Nguyen Van Trong	Husband	Male	1941	280114426
3	Nguyen Tuan Dung	Son	Male	1967	022523041
4	Nguyen Tuan Thanh	Son	Male	1968	022523042
5	Nguyen Tuan Sang	Son	Male	1969	022523044
6	Nguyen Thi Hong Anh	Daughter	Fem.	1972	022443335
7	Nguyen Tuan Hung	Son	Male	1971	022443334
8	Nguyen Tuan Cuong	Son	Male	1977	/

RESIDENT IN THE FAMILY

Occupation and Place of work	Registered date for persons liv in per.res.	Moving date	Name of Instructor Register
7	8	9	10
	04-07-1984		Fam. included 8 persons: signed and sealed
	04-07-1984		
	04-07-1984	mobilized on 1986	
	04-07-1984	-	
	04-07-1984		
	04-07-1984		
	04-07-1984		

From: Nguyễn Văn Trọng
352/10B Hau Giang Street
C.11 C.6, HOCHIMINH CITY
S. VIETNAM



OS

70250 QUAN 5
427 53

Mrs.
To : KHUOC MINH-THO
Chủ-Tịch 'HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VN
Hộp thư số 5435 - 0635 Arlington
VA. 22205 - 0635 U.S.A.

AR / BAO
NHAN

MAY BAY
PAR AMCN

PHAT RIENG
EXPRES

NOV 1 1988

1209 = 22.196.